

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số 07, Phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Việt H; sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Phố D, Thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Việt H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho bà Nguyễn Thị Mỹ N. Cụ thể: Nợ gốc: 2.773.750.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và lãi: 207.000.000,đ (Hai trăm linh bảy triệu đồng). Tổng số tiền ông Nguyễn Việt H phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mỹ N là 2.980.000.000,đ (Hai tỷ chín trăm tám

mười triệu đồng).

Thời hạn thanh toán: chậm nhất đến ngày 15/7/2024, ông Nguyễn Việt H phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho bà Nguyễn Thị Mỹ N số tiền là 2.980.000.000,đ (*Hai tỷ chín trăm tám mươi triệu đồng*).

Hết thời hạn thoả thuận nêu trên, nếu ông Nguyễn Việt H không thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho bà Nguyễn Thị Mỹ N theo như thoả thuận, bà Nguyễn Thị Mỹ N có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Việt H sẽ phải chịu lãi suất chậm trả của số tiền phải thi hành tương ứng thời gian chậm trả; mức lãi suất tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Nguyễn Việt H, mỗi người phải chịu 22.900.000,đ (*Hai mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Nhưng bà Nguyễn Thị Mỹ N được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 43.737.500,đ (*Bốn mươi ba triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai số 0001380 ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, Cao Bằng. Nay bà Nguyễn Thị Mỹ N được hoàn lại 20.837.500,đ (*Hai mươi triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An;
- CC THADS huyện Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bế Lan Phương